

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa:

Bà Phù Thị H, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn K, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú : 53 đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Ông B J M, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: 1001 W Road, N I, USA

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phù Thị H và ông B J M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phù Thị H và ông B J M tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Phù Thị H và ông B J M xác định không có.

Về chi phí phiên dịch: Ông B J M tự nguyện chịu số tiền 1.200.000 đồng Việt Nam (đã nộp và đã chi cho Công ty TNHH tư vấn và dịch thuật A2Z)

Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng Việt Nam, bà Phù Thị H và ông B J M tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng Việt Nam đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 001333 ngày 28/3/2018 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà Phù Thị H và ông B J M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- UBND huyện K;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thái Thị Phi Yến

